

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **0688** /20/CV-VDN

Về việc: “Thông báo sửa đổi nhãn sản phẩm Mi snack Baby star nguyên vị-Sợi lớn (Baby star crispy wide noodle snack-original)”.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 07 năm 2020

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi sản xuất và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Mi snack Baby star nguyên vị-Sợi lớn (Baby star crispy wide noodle snack-original)” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 08/04/2020. Hồ sơ tự công bố như file đính kèm.

Trong hồ sơ tự công bố nói trên, Công ty chúng tôi có kèm theo nhãn hàng hóa có khối lượng tịnh 74 g.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay Công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi nhãn của sản phẩm nói trên, nội dung sửa đổi như sau:

STT	Tên sản phẩm	Nhãn cũ	Nhãn mới
1	Mi snack Baby Star nguyên vị-Sợi lớn (Baby star crispy wide noodle snack-original) (TCCS 18/VDN/2020)	Nhà sản xuất: The Oyatsu company, Ltd. Địa chỉ: 420 Tajiri Ichishi-cho, Tsu-city, Mie 515-2592, Japan.	Nhà sản xuất: The Oyatsu Company, Ltd. Địa chỉ: 428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city, Mie, 515-2592, Japan.

Nhãn sửa đổi này chúng tôi chỉ thay đổi địa chỉ của Nhà sản xuất, các nội dung khác không thay đổi so với hồ sơ tự công bố đã được Quý Chi cục tiếp nhận.

Chi tiết xin xem nhãn mới đính kèm.



Chúng tôi xin cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vp TGD,
Vp Phòng ĐBCL.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỎI ĐBCL & NCPT**

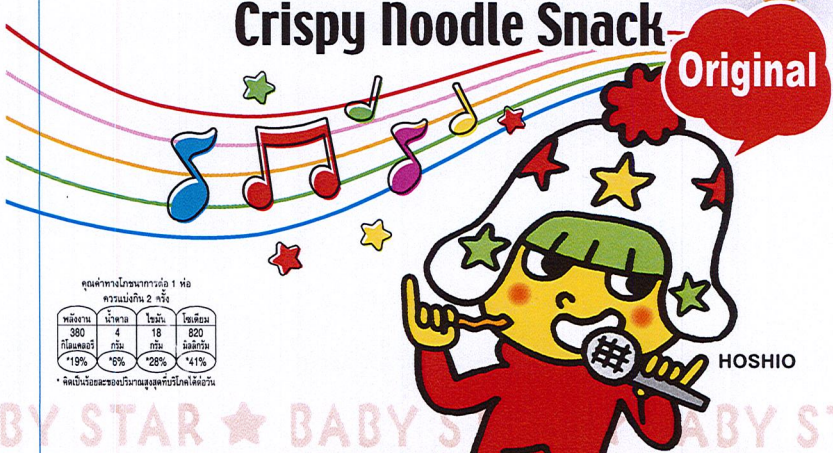


PHAN THỊ HUY HÀ



Manufactured by:
The Oyatsu Company, Ltd.
428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city,
Mie, 515-2592, Japan
<http://www.oyatsu.co.jp/>
PRODUCT OF JAPAN
Manufacturing date : Shown on Package
(dd/mm/yyyy)
Best before : Shown on package
(dd/mm/yyyy)

MÌ SNACK BABY STAR NGUYÊN VỊ - SỢI LỚN
(Baby star crispy wide noodle snack - original)
Thành phần: Bột mì (55,72%), dầu thực vật (Dầu cọ, chất chống oxy hóa (307b)), chất ổn định (1420), nước tương (gluten lúa mì, muối, dầu nành khử mùi, lúa mì), đường, chất điều vị (621), hỗn hợp gia vị (protein thủy phân (dầu nành, lúa mì, bắp), chất điều vị (635, 621), chất điều chỉnh độ acid (331(iii), 340(ii)), chất ổn định (420(i)), chất chống đông vón (551)), muối, chất xử lý bột (170(i)), protein thủy phân (dầu nành), chiết xuất ngao.
Khối lượng tịnh: 74 g
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bao bì.
Hướng dẫn bảo quản: Tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, tránh nhiệt độ cao và độ ẩm cao.
Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa lúa mì, dầu nành, bắp và ngao. Trong quy trình sản xuất của nhà máy có thể có cua.
NSX: Xem MFG trên bao bì.
NSD: Xem BBF trên bao bì.
Nhà sản xuất: The Oyatsu Company, Ltd.
Địa chỉ: 428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city, Mie, 515-2592, Japan.
Website: <http://www.oyatsu.co.jp/>
Xuất xứ: Nhật Bản
Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Free hotline: 1800 599 902
TCCS 18/VĐN/2020



คุณค่าทางโภชนาการต่อ 1 หน่วย
ความชื้นเกิน 2 ครั้ง

พลังงาน	ไขมัน	โปรตีน	โซเดียม
380	4	18	820
%19%	%8%	%28%	%41%

* ค่าเฉลี่ยร้อยละของปริมาณธาตุอาหารที่คิดได้อัตโนมัติ

เบบี้สตาร์ คริสป์ ไวด์ นู๊ดล สแน็ค ออริจินอล
(ขนมอบกรอบเส้นใหญ่ปรุงรส รสดั้งเดิม)

BABY STAR CRISPY WIDE NOODLE SNACK
NET WT. 2.61oz(74g)



เบบี้สตาร์ คริสป์ ไวด์ นู๊ดล สแน็ค ออริจินอล
(ขนมอบกรอบเส้นใหญ่ปรุงรส รสดั้งเดิม)
Baby Star crispy wide noodle snack Original
ส่วนประกอบที่สำคัญโดยประมาณ: แป้งสาลี 56% น้ำมันปาล์ม 20% ซอสถั่วเหลือง 3%
น้ำตาล 3% เนื้อไก่ไม่ใส่ไขมัน 1% (วัตถุดิบอาหาร (NS 1420, INS 1700),
INS 307b, INS 331(iii), INS 420(i), INS 340(ii), INS 551), วัตถุปรุงแต่งรสอาหาร
(เกลือโพแทสเซียม-กลูตาเมต, โซเดียม 5'-ไนโอซิลโอโรอิดีน) ผงสกัดธรรมชาติ
ของพืชสมุนไพร: ผงสกัดจากชาเขียว ผงสกัดจากชาดำเหลือง
เกลือ: เกลือ ไอโอดีน ประเภทอื่น
ผู้นำเข้าและจัดจำหน่าย: บริษัท ซีพี-เบบีส์ ฟู้ดส์ (ไทยแลนด์) จำกัด
122/2-3 ถนนนเรศวร แขวงจันทบุรี เขตบางนา กรุงเทพฯ 10120 โทร. 0-2681-6081
ผลิตภัณฑ์จากบริษัท (รับ, เดือน, ปี) : ผู้ปรุงรสบริษัท

✓10-3-11523-5-0103/น้ำหนักสุทธิ 74 กรัม

ข้อมูลโภชนาการ	
หนึ่งหน่วยบริโภค : 1/2 พอร์ (37 กรัม)	
จำนวนหน่วยบริโภคต่อ พอร์ : 2	
คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค	
พลังงานทั้งหมด	190 กิโลแคลอรี
ร้อยละของปริมาณที่แนะนำต่อวัน*	
ไขมันทั้งหมด 9 ก.	14%
โปรตีน 3 ก.	
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด 23 ก.	8%
น้ำตาล 2 ก.	
โซเดียม 410 มก.	21%

*ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำไว้ให้บริโภคต่อวัน
สำหรับคนไทยอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยคิด
จากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี

บริโภคแต่พอดีและออกกำลังกายเพื่อสุขภาพ

●これは「デジタル」版下です。色見本ではありません。

得意先 おやつカンパニー	品番 612661 養趣DD74オリジナルF	作成確認印	出校確認印	データ確認印
色数 (表/裏) 0/5	寸法 (mm)	原下 No.	作成日付	
0/5	230×360	000000	20.02.03.B	
配色 色指定	印刷 方向	印刷 方法	年月日	年月日
白 黒 赤 青 黄 紫 緑 灰 金 銀	縦 横	上 下	年月日	年月日
材質構成 仕上形態	OPP20/PE15/VMPET12/PE15/GPP20		年月日	年月日
	巾360mm×巻長700m(原出)		年月日	年月日

●トンボ内のスミ13、23、33%は「透明部」です。●トンボ内の紙白は「白ベタ」です。●完全校正をお願いします。

レイアウト校了	配色校了	文字校了
お客様 年月日	お客様 年月日	お客様 年月日
営業 年月日	営業 年月日	営業 年月日

JAN:4902775049580

Đồng Nai, ngày 11 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi bản công bố TCCS 18/VDN/2020 ngày 31/03/2020

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bãi bỏ chỉ tiêu melamine trong tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 18/VDN/2020 ngày 31/03/2020 – Mì snack Baby Star nguyên vị - Sợi lớn (Baby Star crispy wide noodle snack – original), để phù hợp với quy định của Thông tư 14/2022/TT-BYT, cụ thể như sau:

Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
Hàm lượng melamine $\leq 2,5$ mg/kg	Bãi bỏ chỉ tiêu này theo quy định của Thông tư 14/2022/TT-BYT.

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: Văn phòng TGD, phòng ĐBCL.

TỔNG GIÁM ĐỐC


NI CHIH HAO

Số: 1152 /23/CV-VDN

Về việc: “Thông báo về việc thay đổi hạn sử dụng sản phẩm Mì snack Baby Star nguyên vị - sợi lớn (Baby Star Crispy Wide Noodle Snack – Original)”

Đồng Nai, ngày 10 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Mì snack Baby Star nguyên vị - sợi lớn (Baby Star Crispy Wide Noodle Snack – Original)” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố (TCCS 18/VDN/2020) và được Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 08/04/2020.

Trong hồ sơ tự công bố nói trên, chúng tôi đã công bố thời hạn sử dụng của sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Theo thông tin xác nhận của Nhà sản xuất, sản phẩm trên đảm bảo chất lượng với thời hạn sử dụng là 14 tháng kể từ ngày sản xuất. Trong quy cách sản phẩm, Nhà sản xuất đã thay đổi thời hạn sử dụng sản phẩm từ 12 tháng kể từ ngày sản xuất thành 14 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, nay Công ty chúng tôi xin thông báo thay đổi hạn sử dụng của sản phẩm nêu trên, cụ thể là từ 12 tháng kể từ ngày sản xuất thành 14 tháng kể từ ngày sản xuất.

Công ty chúng tôi chỉ thay đổi hạn sử dụng của sản phẩm nêu trên, những nội dung khác không thay đổi so với hồ sơ tự công bố trước đây.

Chúng tôi xin cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vp TGD
Phòng ĐBCL



Số: 175 /23/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 18/VDN/2020 ngày 31/03/2020

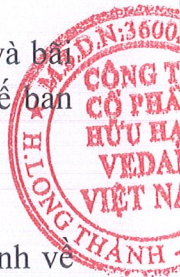
TỔNG GIÁM ĐỐC**CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Quốc Hội khóa XII.
- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.
- Căn cứ Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi quy định về ATTP đối với chỉ tiêu vi sinh vật; bổ sung thêm quy định về quản lý và sử dụng chất phụ gia thực phẩm và bỏ quy định về kiểm soát melamine nhiễm chéo trong thực phẩm trong TCCS 18/VDN/2020 ngày 31/03/2020 “Mì snack Baby Star nguyên vị - Sợi lớn (Baby Star crispy wide noodle snack - original)” để phù hợp với quy định của Thông tư 17/2023/TT-BYT và Thông tư 14/2022/TT-BYT, cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Bản tự công bố sản phẩm	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm “Mì snack Baby Star nguyên vị - Sợi lớn (Baby Star crispy wide noodle snack - original)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Mục 6.5.2). - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm “Mì snack Baby Star nguyên vị - Sợi lớn (Baby Star crispy wide noodle snack - original)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: - Tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm



		2.20, 3.18). - QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - Quyết định 38/2008/QĐ-BYT Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm. - Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.	kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.																																																														
2	Bản thông tin chi tiết về sản phẩm	1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Mục 6.5.2).	1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.																																																														
		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Đơn vị</th> <th>Mức tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td> <td>CFU/g</td> <td>10⁴</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td><i>Coliforms</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td><i>Escherichia coli</i></td> <td>MPN/g</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td><i>Staphylococcus aureus</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td><i>Clostridium perfringens</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td><i>Bacillus cereus</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td> <td>CFU/g</td> <td>10²</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Đơn vị</th> <th>Mức tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td> <td>CFU/g</td> <td>10⁴</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td><i>Coliforms</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td><i>Escherichia coli</i></td> <td>MPN/g</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td><i>Staphylococcus aureus</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td><i>Clostridium perfringens</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td><i>Bacillus cereus</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																														
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																														
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																														
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																														
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																														
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10																																																														
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10																																																														
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²																																																														
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																														
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																														
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																														
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																														
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																														
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10																																																														
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10																																																														
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10																																																														

Điều 2: Các đơn vị liên quan của Công ty CPHH Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 2.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NI CHIH HAO

Số: *MS/6* /23/CV-VDNĐồng Nai, ngày *29* tháng 11 năm 2023

V/v: “Thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 18/VDN/2020”

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Mì snack Baby Star nguyên vị - Sợi lớn (Baby Star crispy wide noodle snack – original)” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố số TCCS 18/VDN/2020 và được Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục: dongnai.vfa.gov.vn ngày 08/04/2020.

Trong hồ sơ công bố của sản phẩm này, chúng tôi đã công bố phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2), Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Quyết định 38/2008/QĐ-BYT về việc ban hành “Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm”.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật trên đã được sửa đổi hoặc hết hiệu lực, cụ thể như sau:

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 3 Điều 1 Thông tư 14/2022/TT-BYT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành.

- Mục 6.5.2 ban hành kèm theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT đã bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 7 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y Tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Nay công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố của sản phẩm nói trên, nội dung sửa đổi như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Bản tự công bố sản phẩm	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm “Mì snack Baby Star nguyên vị - Sợi lớn	IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm “Mì snack Baby Star nguyên vị - Sợi lớn

	<p>(Baby Star crispy wide noodle snack – original)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2). - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm. - Thông tư 24/2019/TT-BYT ban hành ngày 30/08/2019 quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm. 	<p>(Baby Star crispy wide noodle snack – original)” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 2.20, 3.18). - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, 2.2, 4.6, 5.5). - Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. 																																																																
2	<p>Bản thông tin chi tiết về sản phẩm</p> <p>1.3 . Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5.2).</p> <table border="1" data-bbox="351 1288 901 1962"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Đơn vị</th> <th>Mức tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td> <td>CFU/g</td> <td>10⁴</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td><i>Coliforms</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td><i>Escherichia coli</i></td> <td>MPN/g</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td><i>Staphylococcus aureus</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td><i>Clostridium perfringens</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td><i>Bacillus cereus</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td> <td>CFU/g</td> <td>10²</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²	<p>1.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p> <table border="1" data-bbox="925 1288 1468 1962"> <thead> <tr> <th>Stt</th> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Đơn vị</th> <th>Mức tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</td> <td>CFU/g</td> <td>10⁴</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td><i>Coliforms</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td><i>Escherichia coli</i></td> <td>MPN/g</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td><i>Staphylococcus aureus</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td><i>Clostridium perfringens</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td><i>Bacillus cereus</i></td> <td>CFU/g</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc</td> <td>CFU/g</td> <td>10²</td> </tr> </tbody> </table>	Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10	3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3	4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10	5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10	6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10	7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																															
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																															
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																															
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																															
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																															
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10																																																															
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10																																																															
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²																																																															
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa																																																															
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴																																																															
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10																																																															
3	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	3																																																															
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10																																																															
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10																																																															
6	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10																																																															
7	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	10 ²																																																															

360
 ÔNG
 Ô PH
 ƯU H
 VEDA
 TẾT N
 HANH

Đối với hồ sơ tự công bố của sản phẩm này, Chúng tôi chỉ thay các nội dung trên, các nội dung khác và chất lượng sản phẩm không thay đổi so với hồ sơ công bố đã được Quý Chi cục tiếp nhận trước đó.

Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPTGD, Phòng ĐBCL



Số: 1158/24/CV-VDN

V/v: “Thông báo bổ sung nhãn cho các sản phẩm Mì snack baby star”.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý Chi cục đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Các sản phẩm Mì snack baby star dưới đây của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố và được Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai tiếp nhận và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Chi cục dongnai.vfa.gov.vn, cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số TCCS	Công văn sửa đổi, bổ sung	Quy cách đóng gói	Ngày đăng tải
1	Mì snack baby star vị cay - sợi lớn (Baby star crispy wide noodle snack – hot spicy)	TCCS 12/VDN/2020	0722/20/CV-VDN 1194/23/CV-VDN	74 g	15/04/2020
2	Mì snack baby star nguyên vị - sợi lớn (Baby star crispy wide noodle snack - original)	TCCS 18/VDN/2020	0688/20/CV-VDN 1152/23/CV-VDN 1196/23/CV-VDN	74 g	08/04/2020

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, nay Công ty chúng tôi xin thông báo bổ sung nhãn có khối lượng tịnh 74 g (thiết kế mới) của các sản phẩm nêu trên. Nhãn bổ sung như file đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết sẽ tuân thủ, thực hiện tốt việc quản lý sản phẩm, nhãn sản phẩm nêu trên khi lưu thông trên thị trường.

Cuối cùng, Công ty chúng tôi xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: Vp TGD

Phòng ĐBCL

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC KHỐI ĐBCL & HN



PHẦN THỊ HUY HÀ

HÌNH ẢNH NHÂN PHỤ SẢN PHẨM
MÌ SNACK BABY STAR NGUYÊN VỊ - SỢI LỚN
BABY STAR CRISPY WIDE NOODLE SNACK - ORIGINAL

MÌ SNACK BABY STAR NGUYÊN VỊ - SỢI LỚN
(Baby star crispy wide noodle snack - original)

Thành phần: Bột mì (55,72%), dầu thực vật (Dầu cọ, chất chống oxy hóa (307b)), chất ổn định (1420), nước tương (gluten lúa mì, muối, đậu nành khử béo, lúa mì), đường, chất điều vị (621), hỗn hợp gia vị (protein thủy phân (đậu nành, lúa mì, bắp), chất điều vị (635, 621), chất điều chỉnh độ acid (331(iii), 340(ii)), chất ổn định (420(i)), chất chống đông vón (551)), muối, chất xử lý bột (170(i)), protein thủy phân (đậu nành), chiết xuất ngao.

Khối lượng tịnh: 74 g

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bao bì.
Hướng dẫn bảo quản: Tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, tránh nhiệt độ cao và độ ẩm cao.

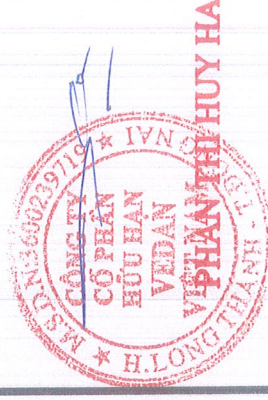
Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa lúa mì, đậu nành, bắp và ngao. Trong quy trình sản xuất của nhà máy có thể có cưa.

NSX/HSD: Xem MFG/BBF trên bao bì.

Xuất xứ: Nhật Bản. Nhà sản xuất: The Oyatsu Company, Ltd. Địa chỉ: 428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city, Mie, 515-2592, Japan.

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Free hotline: 1800 599 902
TCCS 18/VDN/2020



**HÌNH ẢNH NHÂN PHỤ SẢN PHẨM
MÌ SNACK BABY STAR VỊ CAY - SỢI LỚN
BABY STAR CRISPY WIDE NOODLE SNACK - HOT SPICY**

MÌ SNACK BABY STAR VỊ CAY – SỢI LỚN

(Baby star crispy wide noodle snack - hot spicy)

Thành phần: Bột mì (52,55%), dầu thực vật (Dầu cọ, dầu bắp, dầu đậu nành, chất chống oxy hóa (307b)), chất ổn định (1420), nước tương, đường, bột gia vị ớt, bột gia vị hỗn hợp, chất điều vị (621), bột ớt (0,95%), muối, bột tỏi, bột hành, protein thủy phân (đậu nành), chiết xuất ngao.

Khối lượng tịnh: 74 g

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, tránh nhiệt độ cao và độ ẩm cao.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa lúa mì, đậu nành, bắp, ngao và sò điệp. Trong quy trình sản xuất của nhà máy có thể có cua.

NSX/HSD: Xem MFG/BBF trên bao bì.

Xuất xứ: Nhật Bản. **Nhà sản xuất:** The Oyatsu Company, Ltd.

Địa chỉ: 428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city, Mie, 515-2592, Japan.

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. **Free hotline:** 1800 599 902

TCCS 12/VDN/2020



Số: 163/25/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm số TCCS 18/VDN/2020 ngày 31/03/2020****TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;
- Căn cứ thông báo số 0022/25/TB-VDN ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam về việc cập nhật tên và địa chỉ Tiếng Trung-Anh-Việt của Công ty và các Chi nhánh;
- Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;
- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Theo đề nghị của Khối quản lý sự nghiệp hàng tiêu dùng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi hồ sơ tự công bố sản phẩm “Mì snack Baby Star nguyên vị- Sợi lớn (Baby Star Crispy Wide Noodle Snack - Original)” TCCS 18/VDN/2020 ngày 31/03/2020 để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Địa chỉ nhà thương nhân phân phối và chịu trách nhiệm sản phẩm	CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
2	Thành phần (bổ sung thêm chữ INS)	Bột mì (55,72%), dầu thực vật (Dầu cọ, chất chống oxy hóa (307b)), chất ổn định (1420), nước tương (Gluten lúa mì, muối, đậu nành khử béo, lúa mì), đường, chất điều vị (621), hỗn hợp gia vị (protein thủy phân (đậu nành, lúa mì, bắp), chất điều vị (635,	Bột mì (55,72%), dầu thực vật (Dầu cọ, chất chống oxy hóa (INS 307b)), chất ổn định (INS 1420), nước tương (Gluten lúa mì, muối, đậu nành khử béo, lúa mì), đường, chất điều vị (INS 621), hỗn hợp gia vị (protein thủy phân (đậu nành, lúa mì, bắp), chất điều vị

		621), chất điều chỉnh độ acid(331(iii), 340(ii)), chất ổn định (420(i)), chất chống đông vón (551)), muối, chất xử lý bột (170(i)), protein thủy phân (đậu nành), chiết xuất ngao.	(INS: 635, 621), chất điều chỉnh độ acid (INS: 331(iii), 340(ii)), chất ổn định (INS 420(i)), chất chống đông vón (INS 551)), muối, chất xử lý bột (INS 170(i)), protein thủy phân (đậu nành), chiết xuất ngao.																																										
3	Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Đơn vị</th> <th>Mức công bố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năng lượng</td> <td>kcal/100g</td> <td>≥ 354</td> </tr> <tr> <td>Chất đạm</td> <td>g/100g</td> <td>$\geq 5,3$</td> </tr> <tr> <td>Carbohydrat</td> <td>g/100g</td> <td>$\geq 44,03$</td> </tr> <tr> <td>Chất béo</td> <td>g/100g</td> <td>$\leq 36,9$</td> </tr> <tr> <td>Natri</td> <td>mg/100g</td> <td>$\leq 2112,1$</td> </tr> <tr> <td>Đường tổng số</td> <td>g/100g</td> <td>$\leq 4,7$</td> </tr> </tbody> </table>	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Năng lượng	kcal/100g	≥ 354	Chất đạm	g/100g	$\geq 5,3$	Carbohydrat	g/100g	$\geq 44,03$	Chất béo	g/100g	$\leq 36,9$	Natri	mg/100g	$\leq 2112,1$	Đường tổng số	g/100g	$\leq 4,7$	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Đơn vị</th> <th>Mức công bố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năng lượng</td> <td>kcal/100g</td> <td>386 - 578</td> </tr> <tr> <td>Chất đạm</td> <td>g/100g</td> <td>5,5 – 10,2</td> </tr> <tr> <td>Carbohydrat (không bao gồm xơ)</td> <td>g/100g</td> <td>50,1 – 75,1</td> </tr> <tr> <td>Chất béo</td> <td>g/100g</td> <td>15,5 – 28,9</td> </tr> <tr> <td>Natri</td> <td>mg/100g</td> <td>560 - 1680</td> </tr> <tr> <td>Đường tổng số</td> <td>g/100g</td> <td>2,0 – 8,1</td> </tr> </tbody> </table>	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Năng lượng	kcal/100g	386 - 578	Chất đạm	g/100g	5,5 – 10,2	Carbohydrat (không bao gồm xơ)	g/100g	50,1 – 75,1	Chất béo	g/100g	15,5 – 28,9	Natri	mg/100g	560 - 1680	Đường tổng số	g/100g	2,0 – 8,1
Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố																																											
Năng lượng	kcal/100g	≥ 354																																											
Chất đạm	g/100g	$\geq 5,3$																																											
Carbohydrat	g/100g	$\geq 44,03$																																											
Chất béo	g/100g	$\leq 36,9$																																											
Natri	mg/100g	$\leq 2112,1$																																											
Đường tổng số	g/100g	$\leq 4,7$																																											
Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố																																											
Năng lượng	kcal/100g	386 - 578																																											
Chất đạm	g/100g	5,5 – 10,2																																											
Carbohydrat (không bao gồm xơ)	g/100g	50,1 – 75,1																																											
Chất béo	g/100g	15,5 – 28,9																																											
Natri	mg/100g	560 - 1680																																											
Đường tổng số	g/100g	2,0 – 8,1																																											
4	Nội dung ghi nhãn	Nội dung ghi nhãn phù hợp Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.	Nội dung ghi nhãn phù hợp với: <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm. 																																										

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các đơn vị liên quan của Công ty Cổ phần hữu hạn Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3.
- Lưu: VPTGD, phòng ĐBCL.



Số: 1627/25/CV-VDN

Về việc thông báo sửa đổi nhãn và hồ sơ công bố số TCCS 18/VDN/2020

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Sở Y tế tỉnh Đồng Nai đã hỗ trợ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty chúng tôi nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm tại Đồng Nai trong suốt thời gian qua.

Sản phẩm “Mì snack Baby Star nguyên vị- Sợi lớn (Baby Star Crispy Wide Noodle Snack Original)” của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu đã thực hiện tự công bố số TCCS 18/VDN/2020 và được đăng tải trên trang thông tin điện tử dongnai.vfa.gov.vn ngày 08 tháng 04 năm 2020.

Trong Hồ sơ tự công bố nói trên, Công ty chúng tôi có kèm theo nhãn hàng hóa có khối lượng tịnh 74 g.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, nay Công ty chúng tôi xin thông báo sửa đổi hồ sơ tự công bố và nhãn của sản phẩm nêu trên để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, nội dung cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục	Trước sửa đổi	Sau sửa đổi
1	Địa chỉ nhà thương nhân phân phối và chịu trách nhiệm sản phẩm	CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.	CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
2	Thành phần (bổ sung thêm chữ INS)	Bột mì (55,72%), dầu thực vật (Dầu cọ, chất chống oxy hóa (307b)), chất ổn định (1420), nước tương (Gluten lúa mì, muối, đậu nành khử béo, lúa mì), đường, chất điều vị (621), hỗn hợp gia vị (protein thủy phân (đậu nành, lúa mì, bắp), chất điều vị (635, 621), chất điều chỉnh độ acid(331(iii), 340(ii)), chất ổn định (420(i)), chất	Bột mì (55,72%), dầu thực vật (Dầu cọ, chất chống oxy hóa (INS 307b)), chất ổn định (INS 1420), nước tương (Gluten lúa mì, muối, đậu nành khử béo, lúa mì), đường, chất điều vị (INS 621), hỗn hợp gia vị (protein thủy phân (đậu nành, lúa mì, bắp), chất điều vị (INS: 635, 621), chất điều chỉnh độ acid (INS: 331(iii), 340(ii)),

		chống đông vón (551)), muối, chất xử lý bột (170(i)), protein thủy phân (đậu nành), chiết xuất gạo.	chất ổn định (INS 420(i)), chất chống đông vón (INS 551)), muối, chất xử lý bột (INS 170(i)), protein thủy phân (đậu nành), chiết xuất gạo.																																										
3	Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Đơn vị</th> <th>Mức công bố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năng lượng</td> <td>kcal/100g</td> <td>≥ 354</td> </tr> <tr> <td>Chất đạm</td> <td>g/100g</td> <td>≥ 5,3</td> </tr> <tr> <td>Carbohydrat</td> <td>g/100g</td> <td>≥ 44,03</td> </tr> <tr> <td>Chất béo</td> <td>g/100g</td> <td>≤ 36,9</td> </tr> <tr> <td>Natri</td> <td>mg/100g</td> <td>≤ 2112,1</td> </tr> <tr> <td>Đường tổng số</td> <td>g/100g</td> <td>≤ 4,7</td> </tr> </tbody> </table>	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Năng lượng	kcal/100g	≥ 354	Chất đạm	g/100g	≥ 5,3	Carbohydrat	g/100g	≥ 44,03	Chất béo	g/100g	≤ 36,9	Natri	mg/100g	≤ 2112,1	Đường tổng số	g/100g	≤ 4,7	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên chỉ tiêu</th> <th>Đơn vị</th> <th>Mức công bố</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Năng lượng</td> <td>kcal/100g</td> <td>386 - 578</td> </tr> <tr> <td>Chất đạm</td> <td>g/100g</td> <td>5,5 – 10,2</td> </tr> <tr> <td>Carbohydrat (không bao gồm xơ)</td> <td>g/100g</td> <td>50,1 – 75,1</td> </tr> <tr> <td>Chất béo</td> <td>g/100g</td> <td>15,5 – 28,9</td> </tr> <tr> <td>Natri</td> <td>mg/100g</td> <td>560 - 1680</td> </tr> <tr> <td>Đường tổng số</td> <td>g/100g</td> <td>2,0 – 8,1</td> </tr> </tbody> </table>	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Năng lượng	kcal/100g	386 - 578	Chất đạm	g/100g	5,5 – 10,2	Carbohydrat (không bao gồm xơ)	g/100g	50,1 – 75,1	Chất béo	g/100g	15,5 – 28,9	Natri	mg/100g	560 - 1680	Đường tổng số	g/100g	2,0 – 8,1
Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố																																											
Năng lượng	kcal/100g	≥ 354																																											
Chất đạm	g/100g	≥ 5,3																																											
Carbohydrat	g/100g	≥ 44,03																																											
Chất béo	g/100g	≤ 36,9																																											
Natri	mg/100g	≤ 2112,1																																											
Đường tổng số	g/100g	≤ 4,7																																											
Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố																																											
Năng lượng	kcal/100g	386 - 578																																											
Chất đạm	g/100g	5,5 – 10,2																																											
Carbohydrat (không bao gồm xơ)	g/100g	50,1 – 75,1																																											
Chất béo	g/100g	15,5 – 28,9																																											
Natri	mg/100g	560 - 1680																																											
Đường tổng số	g/100g	2,0 – 8,1																																											
4	Nội dung ghi nhãn	Nội dung ghi nhãn phù hợp Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.	Nội dung ghi nhãn phù hợp với: <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm. 																																										

3600
 NG T
 PHÂN
 U H
 EDAN
 ỆT NA
 HÁI-1

HÌNH ẢNH NHÃN PHỤ MÌ SNACK BABY STAR NGUYÊN VỊ - SỢI LỚN

MÌ SNACK BABY STAR NGUYÊN VỊ - SỢI LỚN

(Baby star crispy wide noodle snack - original)

Thành phần: Bột mì (55,72%), dầu thực vật (Dầu cọ, chất chống oxy hóa (INS 307b)), chất ổn định (INS 1420), nước tương (gluten lúa mì, muối, đậu nành khử béo, lúa mì), đường, chất điều vị (INS 621), hỗn hợp gia vị (protein thủy phân (đậu nành, lúa mì, bắp), chất điều vị (INS: 635, 621), chất điều chỉnh độ acid (INS: 331(iii), 340(ii)), chất ổn định (INS 420(i)), chất chống đông vón (INS 551)), muối, chất xử lý bột (INS170(i)), protein thủy phân (đậu nành), chiết xuất ngao.

Khối lượng tịnh: 74 g

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, tránh nhiệt độ cao và độ ẩm cao.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa lúa mì, đậu nành, bắp và ngao. Trong quy trình sản xuất của nhà máy có thể có cua.

NSX: Xem MFG trên bao bì.

HSD: Xem BBF trên bao bì.

Nhà sản xuất: The Oyatsu Company, Ltd.

Địa chỉ: 428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city, Mie, 515-2592, Japan.

Xuất xứ: Nhật Bản

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free hotline: 1800 599 902

TCCS 18/VDN/2020

Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (Trong 100 g)	
Năng lượng	386 - 578 kcal
Chất đạm	5,5 - 10,2 g
Carbohydrat	50,1 - 75,1 g
Chất béo	15,5 - 28,9 g
Natri	560 - 1680 mg
Đường tổng số	2,0 - 8,1 g



HÌNH ẢNH NHÃN GỐC MÌ SNACK BABY STAR NGUYÊN VỊ SỢI LỚN

おやつ
カンパニー
OYATSU COMPANY

We ♥ BABY-STAR

ベビースター
 * Oyatsu Company Limited is a vibrant dynamic snack company who makes every delicious bite with fun.
 * Our R&D emphasizes on perfecting Baby Star with the best taste and quality.
 * We pay close attention to every detail, starting with selection of raw materials, creation of special recipes and production process.

Manufactured by:
 The Oyatsu Company, Ltd.
 428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city,
 Mie, 515-2592, Japan
<http://www.oyatsu.co.jp/>
 PRODUCT OF JAPAN
 Manufacturing date : Shown on Package (dd/mm/yyyy)
 Best before : Shown on package (dd/mm/yyyy)

HOSHIO

แผ่นใหญ่ Original

**ベビースター
ドデカイ
ラーメン**
Crispy Noodle Snack

BABY STAR CRISPY WIDE NOODLE SNACK
NET WT. 2.61oz. (74g)

คุณค่าทางโภชนาการต่อ 1 หน่วยบริโภค 2 หน่วยบริโภค

พลังงาน	360	720
ไขมัน	4	8
โปรตีน	3	6
คาร์โบไฮเดรต	23	46
ใยอาหาร	2	4
โซเดียม	410	820

* ค่าเป็นร้อยละของปริมาณที่แนะนำต่อวัน

เบบี้สตาร์ คริสป์ ไวด์ นูเดิ้ล สแน็ค ออริจินอล
 (ขนมอบกรอบพร้อมเส้นใหญ่ปรุงรส รสดั้งเดิม)



เบบี้สตาร์ คริสป์ ไวด์ นูเดิ้ล สแน็ค ออริจินอล
 (ขนมอบกรอบพร้อมเส้นใหญ่ปรุงรส รสดั้งเดิม)
 Baby Star crispy wide noodle snack Original
 อยุ่ภายใต้การควบคุมของ: อยุ่ภายใต้ 50% น้ำมันถั่วลิสง 20% อยุ่ภายใต้ 5%
 น้ำมัน 3% เกลือป่นในปริมาณ 1% (รวมไขมันจากนม) (MS 1420, MS 1701,
 MS 907b, MS 331(ค), MS 420(ค), MS 340(ค), MS 551), มีจุดประสงค์เฉพาะ
 (ขอไม่โฆษณาเฉพาะทาง) ได้ใช้เครื่องหมาย: ไม้กวาด (ไม้กวาด) แต่ไม่มีรายการ
 ข้อมูลโภชนาการ: เมื่อรับประทานร่วมกับเครื่องดื่ม
 ผู้ผลิต: เดอะ โอยatsu คอมพานี จำกัด
 ผู้นำเข้าและจัดจำหน่าย: บริษัท ซีพี-เอเซีย จำกัด (ไทยแลนด์) จำกัด
 122-3 ถนนวิภาวดีรังสิต เขตจตุจักร กรุงเทพฯ 10220 โทร. 0-2681-5681
 ผลิตภัณฑ์จากพืช (ผัก, เนื้อ, ปลา): ซีพีเอฟ จำกัด

V/10-3-11523-5-0103 / น้ำหนักสุทธิ 74 กรัม

ข้อมูลโภชนาการ
 หนึ่งหน่วยบริโภค: 1/2 ห่อ (37 กรัม)
 จำนวนหน่วยบริโภคต่อ ห่อ: 2

คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค
 พลังงานทั้งหมด 190 กิโลแคลอรี

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำต่อวัน*

ไขมันทั้งหมด	9 ก.	14%
โปรตีน	3 ก.	6%
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด	23 ก.	6%
น้ำตาล	2 ก.	
โซเดียม	410 มก.	21%

*ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน
 สำหรับคนอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยคิด
 จากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี

บริโภคแต่น้อยและออกกำลังกายเพื่อสุขภาพ



●これは「デジタル」版下です。色見本ではありません。

原番 おやつカンパニー 612661 森越DD74オリジナルF	原番 612661 森越DD74オリジナルF	作成確認印	出校確認印	カラー確認印
寸法 230×360	縮下 No. 000000	印刷 20.02.03B	レイアウト校了	配色校了
印刷 方向	作成日付	年月日	年月日	年月日
材質構成 OPP20/PE15/VMPET112/PE15/CPP20	年月日	年月日	年月日	年月日
仕上形態 巾360mm×巻長700m(戻出し)	年月日	年月日	年月日	年月日

●トンボ内のスミ13、23、33%は 透明部です。●トンボ内の紙白は 白ベタです。●完全校正をお願いします

※サイズ変更: W340mm-H225mm
 JAN:4902775049580

HÌNH ẢNH NHÃN GỐC MÌ SNACK BABY STAR NGUYÊN VỊ SỢI LỚN

おやつカンパニー
OYATSU COMPANY™

We ♥ BABY-STAR

ベビースター

• Oyasu Company Limited is a vibrant dynamic snack company who makes every delicious bite with fun.
• Our R&D emphasizes on perfecting Baby Star with the best taste and quality.
• We pay close attention to every detail, starting with selection of raw materials, creation of special recipes and production process.

Manufactured by:
The Oyasu Company, Ltd.
428-1, Ichishi-cho Tajiri, Tsu-city,
Mie, 515-2592, Japan
http://www.oyasu.co.jp/
PRODUCT OF JAPAN
Manufacturing date : Shown on Package (dd/mm/yyyy)
Best before : Shown on package (dd/mm/yyyy)



แผ่นใหญ่ Original

ベビースター
ドデカイ
ラーメン
Crispy Noodle Snack

BABY STAR CRISPY WIDE NOODLE SNACK
NET WT. 2.61oz.(74g)

ベビースター クリスピー ワイド スティック スナック オリジナル
(ขนมกรอบกระเบื้องเส้นใหญ่ปรุงรสจัดตั้งเดิม)

คุณค่าทางโภชนาการต่อ 1 หน่วยบริโภค (ประมาณ 2 แผ่น)

พลังงาน	ไขมัน	โปรตีน	โซเดียม
360	4	18	200
%18%	%8%	%28%	%14%

* ค่าเป็นค่าประมาณและขึ้นอยู่กับวิธีการรับประทาน



เบบี้สตาร์ คริสป์ ไวด์ นูตเติล สแน็ค ออริจินอล
(ขนมกรอบกระเบื้องเส้นใหญ่ปรุงรสจัดตั้งเดิม)
Baby Star crispy wide noodle snack Original
ธาตุอาหารต่อ 100 กรัมโดยประมาณ : พลังงาน 66% ไขมัน 4% 20% โปรตีน 18% 2%
โซเดียม 3% เหลือโปรตีนในเส้นไม่ใส่ไข่ 1% (วิธีสังเกตอาหาร (NS 1420, NS 170),
NS 307b, NS 331(a), NS 420), NS 340 (a), NS 351). โปรดสังเกตอาหาร
(โปรดดูผลิตภัณฑ์และรายการโปรดอื่น ๆ ในเว็บไซต์ของเรา) ผลิตภัณฑ์อาหาร
ที่อุดมด้วยวิตามินและแร่ธาตุ : ผลิตภัณฑ์อาหารที่มีคุณค่าทางโภชนาการ
สูงที่สุด : เคส โยโย่ ลอดคาร์ ป๊อปปี้
ผู้จำหน่ายและจัดจำหน่าย : บริษัท ซีบีเอฟที จำกัด (ไทยแลนด์) จำกัด
122-3 ถนนพหลโยธิน แขวงจตุจักร กรุงเทพฯ 10120 โทร. 0-2681-5081
ผลิตภัณฑ์จากแป้ง (ฟีน. เค็ม. ซี) : ผู้บริโภคโปรด

V10-3-11523-5-0103 / น้ำหนักสุทธิ 74 กรัม

ข้อมูลโภชนาการ
หนึ่งหน่วยบริโภค : 1/2 ห่อ (37 กรัม)
จำนวนหน่วยบริโภคต่อห่อ : 2

คุณค่าทางโภชนาการต่อหนึ่งหน่วยบริโภค
พลังงานทั้งหมด 190 กิโลแคลอรี

ร้อยละของปริมาณที่แนะนำต่อวัน*	
ไขมันทั้งหมด	9 ก. 14%
โปรตีน	3 ก. 6%
คาร์โบไฮเดรตทั้งหมด	23 ก. 8%
น้ำตาล	2 ก.
โซเดียม	410 มก. 21%

*ร้อยละของปริมาณสารอาหารที่แนะนำให้บริโภคต่อวัน
สำหรับคนโตอายุตั้งแต่ 6 ปีขึ้นไป (Thai RDI) โดยคิด
จากความต้องการพลังงานวันละ 2,000 กิโลแคลอรี

บริโภคแต่น้อยและออกกำลังกายเพื่อสุขภาพ



●これは「デジタル」版下です。色見本ではありません。

おやつカンパニー 612661 森越DD74オリジナル

0/5 無 230×360 版下 NO. 000000

材質構成 OPP20/PE15/VMPET12/PE15/PP20

仕上形態 巾360mm×巻長200m(房出し)

●トンボ内のスミ13、23、33%は 透明部 です。●トンボ内の紙白は 白ベタ です。●完全校正をお願いします。

レイアウト校了	配色校了	文字校了
印刷年月日	印刷年月日	印刷年月日
営業年月日	営業年月日	営業年月日

※サイズ変更: W340mm-H225mm
JAN:4902775049580